

SỬ DỤNG CÔNG THỨC VEISOÁPHÂN TỬ CỦA TẬP HỢP Ể GIẢI CÁC BÀI TOÁN SUY LUẬN

I) Các tính chất cơ bản về số phân tử của tập hợp hữu hạn:

* Tính chất 1: Nếu A, B là hai tập hợp bất kì nếu $A \cap B = \emptyset \Rightarrow |A \cup B| = |A| + |B|$

* Tính chất 2: Với hai tập hợp hữu hạn, ta luôn có $|A \cup B| = |A| + |B| - |A \cap B|$

* Tính chất 3: Với A, B là các tập hợp bất kì: $|A \cup B| \leq |A| + |B|$. Dấu "=" xảy ra khi và chỉ khi $A \cap B = \emptyset$.

* Tính chất 4: Với A, B, C là các tập hợp bất kì, ta luôn có $|A \cup B \cup C| = |A| + |B| + |C| - |A \cap B| - |B \cap C| - |C \cap A| + |A \cap B \cap C|$

* Tính chất 5: Với A, B là hai tập hợp bất kì, ta có Nếu $A \subset B \Rightarrow |A \setminus B| = |A| - |B|$.

* Tính chất 6: Cho $A_1, A_2, A_3, \dots, A_n$ là các tập hợp bất kì. Ta có

$$\left| \bigcup_{i=1}^n A_i \right| = \sum_{k=1}^n \left[(-1)^{k+1} \cdot \sum_{1 \leq i_1 < i_2 < \dots < i_k \leq n} \left| \bigcap_{j=1}^k A_{i_j} \right| \right]$$

II) Một số bài toán suy luận:

Bài 1: Trong một năm thi có 3 câu về 3 chủ đề: Số học, Giải tích, Hình học. Trong số 60 thí sinh thi có 48 thí sinh giải được câu Số học, 40 thí sinh giải được câu Giải tích, 32 thí sinh giải được câu Hình học. Có 57 thí sinh giải được câu Số học hoặc Giải tích, 50 thí sinh giải được câu Giải tích hoặc Hình học, 25 thí sinh giải được cả hai câu Số học và Hình học, 15 thí sinh giải được cả 3 câu. Hỏi có bao nhiêu thí sinh không giải được câu nào?

Giải: Gọi T là tập hợp tất cả thí sinh. A, B, C là các tập hợp thí sinh giải được các câu Số học, Giải tích, Hình học. Ta có $|A \cap B| = |A| + |B| - |A \cup B| = 48 + 40 - 57 = 31$

$$|B \cap C| = |B| + |C| - |B \cup C| = 40 + 32 - 50 = 22$$

$$\begin{aligned} \text{Do đó } |A \cup B \cup C| &= |A| + |B| + |C| - |A \cap B| - |B \cap C| - |C \cap A| + |A \cap B \cap C| \\ &= 48 + 40 + 32 - 31 - 22 - 25 + 15 = 57 \end{aligned}$$

$$\text{Vì } (A \cup B \cup C) \subset T \text{ nên ta có } |T \setminus (A \cup B \cup C)| = |T| - |A \cup B \cup C| = 60 - 57 = 3.$$

Vậy có tất cả 3 thí sinh không giải được câu nào.

Bài 2: Khi kiểm tra kết quả học tập của một học sinh giỏi ở các môn Toán, Lí, Hoá, người ta thấy:

- Có 19 học sinh không giỏi môn nào.

- Có 18 học sinh giỏi môn Toán, 13 học sinh giỏi Hoá, 17 học sinh giỏi Lí.

- Có 10 học sinh giỏi môn Toán và Lí, 9 học sinh giỏi môn Lí và Hoá, 10 học sinh giỏi Toán và Hoá.

Hỏi có tất cả bao nhiêu học sinh giỏi ở cả 3 môn?

Giải: Gọi T là tập hợp tất cả các học sinh của lớp. A, B, C là tập hợp các học sinh giỏi ở môn Toán, Lí, Hoá. Ta có Số học sinh giỏi ít nhất một môn là

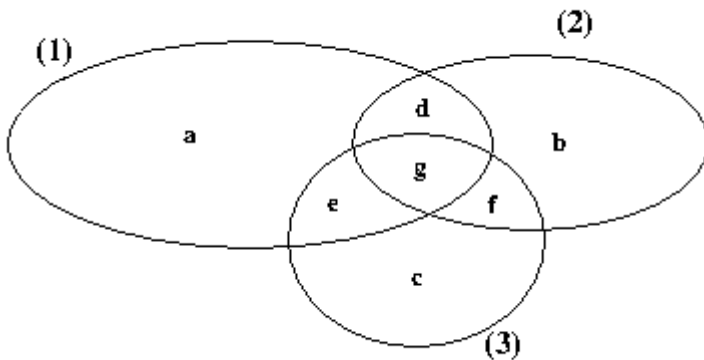
$$|A \cup B \cup C| = |T| - |T \setminus (A \cup B \cup C)| = 45 - 19 = 26$$

$$\begin{aligned} \text{Suy ra: } |A \cap B \cap C| &= -(|A| + |B| + |C|) + |A \cap B| + |B \cap C| + |C \cap A| + |A \cap B \cap C| = \\ &= 26 - 18 - 17 - 13 + 10 + 9 + 10 = 7. \end{aligned}$$

Do đó số học sinh giỏi ở cả 3 môn là 7.

Bài 3: Trong một kì thi Toán, người ta cho 3 bài 1,2,3. Trong nội 25 thí sinh giải được ít nhất một bài. Trong các thí sinh giải được 1 bài thì số thí sinh giải được bài 2 gấp đôi số thí sinh giải được bài 3. Số thí sinh chưa giải được bài 1 nhiều hơn số thí sinh khác cùng giải được bài 1 lần nữa. Hỏi số thí sinh chưa giải được bài 2 là bao nhiêu nếu trong số thí sinh chưa giải được 1 bài thì một nửa là không giải được bài 1?

Giải: Biểu đồ Ven:



Trên biểu đồ Ven, ta đặt các nồng độ các vùng chứa các học sinh giải được các bài toán số 1,2,3. Ký hiệu a, b, c, d, e, f, g là phần chung và riêng giữa các vùng nhỏ hình vẽ. Theo đề bài ta có

$$\begin{aligned} b+f &= 2(c+f) & (1) \\ a &= d+e+g+1 & (2) \\ a+b+c+d+e+f &= 25 & (3) \\ a+b+c &= 2(c+b+f) & (4) \end{aligned}$$

Ta cần tính b: Từ các hệ thức trên, ta có $4b+c=26$ và $b \geq 2c$. Giải hệ PT tìm nghiệm nguyên trên, suy ra $b=6$.

Vậy có tất cả 6 thí sinh chưa giải được một bài 2.

Bài 4: Tìm hiểu kết quả học tập của một lớp học, người ta nhận thấy rằng:

- Hơn 2/3 số học sinh đạt điểm giỏi ở môn Toán cũng đồng thời đạt điểm giỏi ở môn Văn lí.
 - Hơn 2/3 số học sinh đạt điểm giỏi ở môn Văn lí cũng đồng thời đạt điểm giỏi ở môn Văn.
 - Hơn 2/3 số học sinh đạt điểm giỏi ở môn Văn cũng đồng thời đạt điểm giỏi ở môn Lịch sử.
 - Hơn 2/3 số học sinh đạt điểm giỏi ở môn Lịch sử cũng đồng thời đạt điểm giỏi ở môn Toán.
- Chứng minh rằng: trong lớp học nói trên, có ít nhất một học sinh đạt điểm 4 môn Toán, Văn lí, Văn và Lịch sử

(Nề thi HSG cấp Quốc gia THPT 2005)

Giải: Gọi T, L, V, S là tập hợp các học sinh đạt điểm giỏi ở các môn Toán, Lí, Văn, Sử. Đặt $T_1 = T \cap L, L_1 = L \cap V, S_1 = V \cap S \Rightarrow |T_1 \cap L_1 \cap S_1| = |T \cap L \cap V \cap S|$. Theo giả thiết thì:

$$|T_1| > \frac{2}{3}|T|, |L_1| > \frac{2}{3}|L|, |S_1| > \frac{2}{3}|S|. \text{ Giả sử } T \text{ là tập hợp có nhiều phần tử nhất trong 4 tập hợp } T, L, V, S. \text{ Ta có}$$

$$|T_1 \cap L_1| = |T_1| + |L_1| - |T_1 \cup L_1| > \frac{2}{3}|T| + \frac{2}{3}|L| - |L| = \frac{2}{3}|T| - \frac{1}{3}|L| = \frac{1}{3}|T| - \frac{1}{3}(|T| - |L|) \geq \frac{1}{3}|T|$$

$$\Rightarrow |T_1 \cap L_1 \cap S_1| = |T_1 \cap L_1| + |S_1| - |(T_1 \cap L_1) \cup S_1| > \frac{1}{3}|T| + \frac{2}{3}|S| - |S| \geq \frac{1}{3}(|T| - |L|) \geq 0$$

Từ đây suy tập hợp $T \cap L \cap V \cap S$ có ít nhất 1 phần tử hay lớp học có ít nhất 1 học sinh đạt điểm 4 môn Toán, Lí, Văn, Sử (np cm).

***Cách khác:** Nếu không gian ta ký hiệu AB là học sinh đạt điểm giỏi ở 2 môn A và B.

Theo giả thiết ta có số học sinh đạt điểm giỏi Toán và Lí nhiều hơn 2/3 số học sinh giỏi Toán, suy ra: số học sinh giỏi Toán và Lí nhiều hơn 2 lần số học sinh đạt điểm giỏi ở môn Toán không đạt điểm giỏi ở môn Lí. Do đó

$$TL + TLV + TLS + TLVS > 2(T + TV + TS + TVS)$$

Tổng tối:

$$LV+LVS+LVT+LVTS > 2 (L+LT+LS+LVS)$$

$$VS+VST+VSL+VSTL > 2 (V+VT+VL+VTL)$$

$$ST+STL+STV+STVL > 2 (S+SV+SL+SVL)$$

Cộng tổng về các BNT trên, suy ra: $4TLVS > 2(T+L+V+S)+3(TL+LV+VS+ST)>0$. Ta có đpcm.

Bài 5: Cho n, k là các số nguyên dương thỏa mãn điều kiện $n > k^2-k+1$ và tập hợp $A_1, A_2, A_3, \dots, A_n$ trong đó: $|A_i| = k, |A_i \cup A_j| = 2k-1, \forall i \neq j$. Hãy tính: $|A_i \cap A_j|, \left| \bigcup_{i=1}^n A_i \right|$.

Giải: Tổng quát thiết suy ra: $|A_i \cap A_j| = |A_i| + |A_j| - |A_i \cup A_j| = 2k - (2k-1) = 1$.

Như vậy có nghĩa là bất kỳ 2 tập hợp nào có trong n tập hợp nào cho nên có chung đúng 1 phần tử. Gọi a là một phần tử của tập hợp A_1 . Do $n > k^2-k+1$ nên có ít nhất k tập hợp cùng chứa a .

Không mất tính tổng quát, giả sử tồn tại $A_2, A_3, A_4, \dots, A_{k+1}$. Giả sử tồn tại $m > k+1$ sao cho A_m

không chứa phần tử a . Do: $|A_m \cap A_i| = 1, \forall i = 1, k+1 \Rightarrow \exists b_i : \{b_i\} = A_m \cap A_i$.

Ta thấy rằng: $b_i \neq b_j, i \neq j$ vì nếu ngược lại hai tập hợp A_i, A_j cùng chứa b_i và a . Như vậy nhiều mâu thuẫn.

Từ đó suy ra: A_m chứa ít nhất $k+1$ phần tử khác nhau, như vậy cũng là nhiều mâu thuẫn. Vậy nên giả sử tồn tại sai, suy ra tất cả các tập hợp đều chung nhau đúng 1 phần tử. Ta có:

$$B_i = A_i \setminus \{a\} \Rightarrow \begin{cases} B_i \cap B_j = \emptyset, \forall i \neq j \\ |B_i| = k-1, i = 1, n \end{cases} \Rightarrow \left| \bigcup_{i=1}^n B_i \right| = n(k-1) \Rightarrow \left| \bigcup_{i=1}^n A_i \right| = n(k-1) + 1$$

Bài 6: Gọi A là tập hợp các số nguyên dương không vượt quá 2008. Hỏi B là tập hợp con của tập hợp A và chứa các số không chia hết cho 2, 3, 5, 7 có bao nhiêu phần tử?

Giải: Gọi C, D, E, F là các tập con của A và chứa các phần tử chia hết cho 2, 3, 5, 7.

Rõ ràng: $B = A \setminus (C \cup D \cup E \cup F) \Rightarrow |B| = |A| - |C \cup D \cup E \cup F|$.

Ta có C chứa các số nguyên dương không vượt quá 2008, chia hết cho 2, nghĩa là C chứa các phần tử có dạng $2k$, trong đó $1 \leq k \leq \left\lfloor \frac{2008}{2} \right\rfloor$, k nguyên dương. Suy ra: $|C| = \left\lfloor \frac{2008}{2} \right\rfloor = 1004$. Tổng

$$\text{tôi: } |D| = \left\lfloor \frac{2008}{3} \right\rfloor = 669, |E| = \left\lfloor \frac{2008}{5} \right\rfloor = 401, |F| = \left\lfloor \frac{2008}{7} \right\rfloor = 286$$

Ta sẽ tính số phần tử của các tập hợp chia hết trong số này cho. Ta có

$C \cap D$ là tập hợp các số nguyên dương không vượt quá 2008, chia hết đồng thời cho 2 và 3, tức

là chia hết cho 6, suy ra: $|C \cap D| = \left\lfloor \frac{2008}{6} \right\rfloor = 334$. Tổng tôi: $|C \cap E| = \left\lfloor \frac{2008}{10} \right\rfloor = 200$,

$$|C \cap F| = \left\lfloor \frac{2008}{14} \right\rfloor = 143, |D \cap E| = \left\lfloor \frac{2008}{15} \right\rfloor = 133, |D \cap F| = \left\lfloor \frac{2008}{21} \right\rfloor = 95, |E \cap F| = \left\lfloor \frac{2008}{35} \right\rfloor = 57$$

Tiếp theo, ta lại tính số phần tử của các tập hợp là tập con của A chia hết cho đúng 3 trong 4 số này cho. Cùng tổng tôi:

$$|C \cap D \cap E| = \left\lfloor \frac{2008}{30} \right\rfloor = 66, |C \cap D \cap F| = \left\lfloor \frac{2008}{42} \right\rfloor = 47, |C \cap E \cap F| = \left\lfloor \frac{2008}{70} \right\rfloor = 28, |D \cap E \cap F| = \left\lfloor \frac{2008}{105} \right\rfloor = 19$$

Cuối cùng số phần tử của tập con của A và chia hết cho 2, 3, 5, 7 là: $|C \cap D \cap E \cap F| = \left\lfloor \frac{2008}{210} \right\rfloor = 9$

$$\text{Suy ra: } |C \cup D \cup E \cup F| = |C| + |D| + |E| + |F| - (|C \cap D| + |C \cap E| + |C \cap F| + |D \cap E| + |D \cap F| + |E \cap F|) + (|C \cap D \cap E| + |C \cap D \cap F| + |C \cap E \cap F| + |D \cap E \cap F|) - |C \cap D \cap E \cap F|$$

$$=(1004+669+401+286)-(334+200+143+133+95+57)+(66+47+28+19)-9=1549.$$

Suy ra: $|B|=|A|-|C \cup D \cup E \cup F|=2008-1549=459$. Vậy số phần tử của tập hợp B là 459.

Qua các bài toán trên, ta thấy rằng cùng thời điểm về số phần tử của một số tập hợp tuy nhìn gần những con số dường như đúng trong giải các bài toán suy luận phức tạp. Hãy sử dụng những nội dung học hoặc nội dung các bài toán trên để giải các bài tập sau:

III) Bài tập áp dụng:

Bài 1: Một lớp học có 42 học sinh, trong đó có 26 học sinh giỏi Toán, 24 học sinh giỏi Hóa, 21 học sinh giỏi Sinh, 35 học sinh giỏi Toán hoặc Sinh, 35 học sinh giỏi Toán hoặc Hóa, 32 học sinh giỏi cả Hóa hoặc Sinh, 11 học sinh giỏi cả 3 môn. Hỏi:

- Có bao nhiêu học sinh chuyên biệt từng môn?
- Có bao nhiêu học sinh không giỏi môn nào?

Bài 2: Trong kì thi tuyển sinh vào một trường Nữ học, người ta thấy: có 58 thí sinh nữ ở năm 10 ở môn Toán, 47 thí sinh nữ ở năm 10 ở môn Lí, 42 thí sinh nữ ở năm 10 ở môn Hóa, 87 thí sinh nữ ở năm 10 ở môn Toán và Lí, 76 thí sinh nữ ở năm 10 ở môn Lí và Hóa, 82 thí sinh nữ ở năm 10 ở môn Toán và Hóa, có 5 thí sinh nữ ở năm 10 ở cả 3 môn Toán, Lí, Hóa.

Hỏi:

- Có bao nhiêu thí sinh nữ ít nhất một năm 10?
- Có bao nhiêu thí sinh nữ từng 1 năm 10?

Bài 3: Hỏi từ các số 2, 3, 4, 5 có thể lập được bao nhiêu số hoàn hảo mỗi trong 2 điều kiện:
a/ Trong mỗi số mỗi chữ số có mặt từng 2 lần? (dùng kiến thức về tập hợp, không nên sử dụng hoán vị và lặp do không có trong chương trình).

b/ Trong mỗi số hai chữ số giống nhau không đứng cạnh nhau?

(Nội thi HSG cấp Quốc gia 2004)

Bài 4: Cho 167 tập hợp $A_1, A_2, A_3, \dots, A_{167}$ thỏa mãn các điều kiện sau :

$$(1) \sum_{i=1}^{167} |A_i| = 2004$$

$$(2) |A_i| = |A_j| \cdot |A_i \cap A_j|, \forall i, j \in \{1, 2, 3, \dots, 167\}, i \neq j$$

Tính $\left| \bigcup_{i=1}^{167} A_i \right|$ (Tạp chí Toán học Tuổi trẻ tháng 9/2006).

*Gợi ý: chứng minh rằng tất cả các tập hợp cùng với nhau bằng một phần tử

Bài 5: Có bao nhiêu số nguyên dương từ 1 đến 250 không chia hết cho từng hai trong ba số 2, 3, 5, 7? **ĐS:** 123.

Bài 6: Cho A là tập hợp các số nguyên dương không vượt quá 250. Tìm số nguyên dương k lớn nhất sao cho khi chọn 5 phần tử bất kì trong k phần tử lấy từ tập hợp A thì cũng có ít nhất 2 số không nguyên tố cùng nhau ($k > 5$).

(Nội thi IMO 1991)